TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2022/QĐST-HNGĐ	*PH, ngày 12 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Trung C – Sinh năm 1966;

Trú tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc H – Sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn PK, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Trung C và bà Đặng Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Lê Trung C và bà Đặng Thị Ngọc H có 02 con chung là Lê Đặng Phương Khánh Tr, sinh ngày 20/02/1996 và Lê Đặng Khánh Ta, sinh ngày 31/5/2006. Hiện Lê Đặng Phương Khánh Tr đã thành niên, có gia đình riêng, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không có yêu cầu xem xét, giải quyết. Đối với Lê Đặng Khánh Ta, khi ly hôn ông C và bà H thống nhất giao cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông C không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ông Lê Trung C và bà Đặng Thị Ngọc H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Trung C tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm*

mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông C đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007449 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, nên hoàn trả lại cho ông Lê Trung C 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Ph;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND phường N, Tp TH (CNKH số 37, ngày 30/5/1995);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

(đã ký)

Trần Minh Nhật